

mục mà phân cấp quản lí. Một số đề mục có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế và học thuật phải là đề tài trọng điểm của Nhà nước, sẽ do Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước trực tiếp chỉ đạo và quản lí.

2. Cần xây dựng một số xưởng nhỏ

Để sản xuất thử các sản phẩm nghiên cứu, tạo điều kiện sớm đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất hàng loạt.

3. Về đào tạo cán bộ công nhân.

Cần thành lập ngành đào tạo kĩ sư vật liệu xây dựng, gửi cán bộ ra nước ngoài đào tạo một số môn mà trong nước chưa có điều kiện đào tạo. Mặt khác phải chú ý nâng cao chất lượng đào tạo công nhân, vì công tác khoa học kĩ thuật đòi hỏi cán bộ nghiên cứu cũng như công nhân sản xuất và thí nghiệm đều phải có trình độ. Do đó phải có

các trường dạy nghề tốt để có thể tạo được một đội ngũ công nhân kĩ thuật giỏi.

4. Về mặt xuất bản và thông tin

Về mặt xuất bản, cần chú trọng đến hai loại sách: một loại bổ túc cho kĩ sư, một loại bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho công nhân kĩ thuật nói chung và vật liệu xây dựng nói riêng.

Về thông tin, cần cung cấp tin tức tốt về sản xuất và nghiên cứu khoa học vật liệu xây dựng ở các nước, nhất là tập trung vào các vấn đề mà ta đang nghiên cứu hoặc đang nghiên cứu ứng dụng.

Việc thông tin các loại vật liệu tiên tiến hiện đại đối với ta hiện nay tuy cũng cần thiết, nhưng quan trọng hơn vẫn là phải thông tin những vấn đề thiết thực mà hiện nay đang cần, để giúp cho công tác nghiên cứu của chúng ta được tốt.

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CHO CÁC SẢN PHẨM CHỦ YẾU LÀM CƠ SỞ ĐỂ NHÀ NƯỚC GIAO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH KINH TẾ 1972 — 1973

VĂN TÌNH

Theo chủ trương của Nhà nước, từ năm 1972 trở đi, chỉ tiêu pháp lệnh thứ hai trong kế hoạch Nhà nước giao cho các cơ sở là sản phẩm chủ yếu đạt chất lượng theo tiêu chuẩn kĩ thuật. Trong chỉ thị số 132 TTg ngày 26-4-1971 về việc tổ chức xây dựng kế hoạch 1972 — 1973, ghi rõ:

« Việc bố trí kế hoạch phải tập trung, có trọng điểm, hết sức coi trọng các chỉ tiêu chất lượng, coi trọng hiệu quả kinh tế », « kế hoạch của xí nghiệp phải hết sức coi trọng chỉ tiêu chất lượng ».

« Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

phải cùng với các bộ, tổng cục có liên quan xúc tiến việc xây dựng các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, nhất là các mặt hàng xuất khẩu. Tháng 8-1971 các bộ, tổng cục phải công bố tạm thời tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của các mặt hàng chủ yếu ».

« Kế hoạch tiến bộ kĩ thuật trong thời gian trước mắt phải tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm... ».

Căn cứ yêu cầu chung trên đây, nội dung và yêu cầu cụ thể về tiêu chuẩn hóa gồm hai phần chính:

— Xác định các tiêu chuẩn chất lượng

cho các sản phẩm chủ yếu do Nhà nước thống nhất quản lý làm cơ sở để Nhà nước giao kế hoạch sản xuất 1972 — 1973, và đánh giá thực hiện kế hoạch sau này.

— Cải tiến, nâng cao các tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm đang sản xuất hoặc xây dựng tiêu chuẩn cho các sản phẩm sẽ sản xuất trong các kế hoạch tới theo yêu cầu của tiến bộ kỹ thuật.

Xác định tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm chủ yếu công bố trong năm 1971

Từ năm 1972 trở đi, hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng sản phẩm được coi là cơ sở pháp lý kỹ thuật để Nhà nước căn cứ vào đó giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với các cơ sở về chỉ tiêu chất lượng. Về phía sản xuất nó là căn cứ để phấn đấu bảo đảm và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm. Về phía tiêu thụ nó là nơi để phản ánh, thỏa mãn yêu cầu sử dụng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển. Về quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa sản xuất với các cơ quan quản lý cấp trên, nó là cơ sở để ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Hệ thống văn bản tiêu chuẩn này gồm tiêu chuẩn các cấp (Nhà nước, ngành, địa phương, xí nghiệp) thích ứng với từng loại sản phẩm trong đó gồm cả các loại qui định kỹ thuật tương tự do Nhà nước và các ngành, các địa phương đã qui định lâu nay (như qui định tạm thời chất lượng than và supephôphat đơn, qui cách phẩm chất hàng xuất khẩu...) coi như là tiêu chuẩn kỹ thuật do hệ thống cơ quan tiêu chuẩn Nhà nước ở các cấp thống nhất quản lý.

Muốn có hệ thống tiêu chuẩn hoàn chỉnh phải trải qua một thời gian nghiên cứu lâu dài và phức tạp. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu trước mắt (có tiêu chuẩn tạm thời để Nhà nước giao kế hoạch 1972 — 1973), các ngành, các địa phương cần tập trung xác định tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm chủ yếu (là thành phẩm xuất xưởng) sản xuất trong kế hoạch 1972 — 1973 có trong danh mục thống nhất quản lý của Nhà nước, kịp công bố vào cuối năm 1971 để một mặt các cơ sở sản xuất làm căn cứ phấn đấu, tổ chức sản xuất, mặt khác để ngành thương nghiệp hướng dẫn các cơ sở ký kết các hợp đồng, thu nhận và tiêu thụ sản phẩm. Các tiêu chuẩn công bố này bao gồm: các tiêu chuẩn

Nhà nước đã ban hành và sẽ ban hành trong năm 1971 (Viện Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước chịu trách nhiệm công bố danh mục và in tiêu chuẩn); các tiêu chuẩn ngành do các bộ, tổng cục đã ban hành từ trước, nay xem xét lại khẳng định còn có hiệu lực (do các vụ kỹ thuật chịu trách nhiệm); các tiêu chuẩn địa phương, nếu có, được xem xét lại khẳng định còn hiệu lực (do các ban khoa học kỹ thuật và tỉ công nghiệp chịu trách nhiệm); các tiêu chuẩn cấp xí nghiệp mà bộ, tổng cục hay Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đề nghị tạm thời lấy làm cơ sở để Nhà nước giao kế hoạch.

Các tiêu chuẩn công bố lần này, đối với các tiêu chuẩn đã ban hành rồi thì các chỉ tiêu ghi trong văn bản tiêu chuẩn đều là căn cứ để giao và đánh giá thực hiện kế hoạch. Còn đối với những tiêu chuẩn mới, vì thời gian quá gấp chỉ cần xác định đưa vào tiêu chuẩn những chỉ tiêu cơ bản nhất, quyết định nhất đối với giá trị sử dụng của sản phẩm, còn các chỉ tiêu khác, đưa vào là để hướng dẫn sản xuất hoặc để các cơ sở tự xác định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng kinh tế cụ thể.

Mặc dù phải xúc tiến khẩn trương nhưng vì mục đích của tiêu chuẩn là đề ra mức chất lượng hợp lý nhất, bảo đảm cho sản phẩm làm ra đáp ứng yêu cầu sử dụng cao nhất trong điều kiện cho phép về kinh tế và kỹ thuật, do đó nội dung của tiêu chuẩn các chỉ tiêu chất lượng tương đối tiên tiến, bảo đảm thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật nhất định trong sản xuất, tránh hiện tượng sao chép thực tế một cách thiếu chọn lọc nhất là tránh hợp pháp hóa các mức chỉ tiêu lạc hậu. Để tránh những thiếu sót và nhược điểm có thể xảy ra do việc xây dựng tiêu chuẩn quá gấp, khi xác định các chỉ tiêu và mức các chỉ tiêu đó để đưa vào tiêu chuẩn, các cơ quan chủ quản sản xuất cần tranh thủ được sự nhất trí của phía tiêu thụ và trao đổi giải quyết các mặt liên quan với các cơ quan quản lý của Nhà nước về kế hoạch, vật tư, giá cả v.v... để các cơ quan đó bảo đảm các điều kiện vật chất kỹ thuật cho sản xuất đạt tiêu chuẩn và sản phẩm đó được thu nhận và tiêu thụ nhanh chóng, thuận lợi, kích thích sản xuất phát triển mạnh mẽ hơn.

Phương pháp tiến hành phân công nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn này cần được phân định rõ rệt và hợp lý. Với những sản phẩm có liên quan tới nhiều ngành, nhiều

địa phương, sản phẩm có tầm quan trọng lớn về kinh tế... nếu nội dung kinh tế kĩ thuật đã tương đối ổn định thì nên đưa lên tiêu chuẩn cấp Nhà nước. Bộ, tổng cục chủ quản chịu trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất dự thảo tiêu chuẩn. Viện Tiêu chuẩn giúp Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước tổ chức lấy ý kiến, hoàn chỉnh, đệ trình Nhà nước xét duyệt và ban hành. Với những sản phẩm còn lại, nếu sản phẩm đó do nhiều cơ sở cùng sản xuất hoặc tạo thành bằng nhiều sản phẩm của các cơ sở khác, thì nên ban hành ở cấp tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn địa phương, nên giao cho một cơ quan nghiên cứu, thiết kế hoặc cơ sở sản xuất có kinh nghiệm nghiên cứu, Vụ kĩ thuật hoặc Ban khoa học kĩ thuật giúp bộ, tổng cục hoặc Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố lấy ý kiến bổ sung, hoàn chỉnh, xét duyệt, ban hành. Nếu sản phẩm chỉ do một xí nghiệp sản xuất, trừ trường hợp sản phẩm quan trọng đưa lên tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn địa phương, còn nói chung tạm thời đề tiêu chuẩn xí nghiệp, giao cho xí nghiệp đó xây dựng tiêu chuẩn gửi lên bộ, tổng cục hoặc tỉnh, thành phố công nhận. Những sản phẩm do cơ sở sản xuất tự tìm nguồn tiêu thụ mà xét thấy không cần thiết có sự quản lý thống nhất đến cấp ngành hay địa phương thì nên để cho các xí nghiệp tự xác định tiêu chuẩn trên cơ sở thỏa thuận với bên đặt hàng. Với các mặt hàng thuê gia công thì bên thuê gia công phải đưa tiêu chuẩn, thỏa thuận với bên sản xuất và thu nhận, tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn đó.

Cải tiến nâng cao các tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của tiến bộ kĩ thuật

Việc xác định và công bố các tiêu chuẩn tạm thời để giao kế hoạch 1972—1973 nói ở phần trên, nếu được thực hiện đầy đủ là một bước tiến quan trọng trong việc đưa quản lý kinh tế, quản lý sản xuất đi vào nền nếp, nó sẽ đưa lại cho sản xuất những tiến bộ về nhiều mặt. Tuy nhiên, hệ thống tiêu chuẩn này, do yêu cầu cụ thể của nó, chỉ nhằm chủ yếu xác định mức chất lượng hợp lý cho sản xuất hiện tại, làm cơ sở để sản xuất phấn đấu ổn định ở mức chất lượng đó để từng bước nâng cao dần. Vì vậy, tiếp theo công bố các tiêu chuẩn chất lượng cho lập kế hoạch 1972—1973, cần xúc tiến việc cải tiến, nâng cao tiêu

chuẩn cho phù hợp với yêu cầu của tiến bộ kĩ thuật. Nội dung cơ bản của yêu cầu này là:

— Cùng với kế hoạch phát triển sản xuất, phải kèm theo kế hoạch cải tiến nâng cao hệ thống chỉ tiêu chất lượng cho các sản phẩm đang sản xuất. Bảo đảm cho được những tiêu chuẩn này là mục tiêu phấn đấu về tiến bộ kĩ thuật của sản xuất trong những khoảng thời gian nhất định. Trước hết còn tập trung vào những sản phẩm có vị trí quan trọng trong nền kinh tế và có phương hướng phát triển rõ rệt.

— Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho những sản phẩm quan trọng sẽ sản xuất trong những kế hoạch sau kế hoạch 1972—1973 mà Nhà nước có dự kiến. Loại tiêu chuẩn này giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc chuẩn bị kĩ thuật trong quá trình xây dựng công trình và đưa vào sản xuất sau này; nó sẽ chủ động hướng sản xuất trong tương lai đạt tới mức tiến bộ kĩ thuật kinh tế nhất. Việc làm này hiện nay rất được chú trọng ở các nước, họ coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của kế hoạch hóa sản xuất. Ở nước ta, tuy chưa làm, chưa có kinh nghiệm, chắc sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng rõ ràng là vấn đề cấp thiết, sẽ đem lại những lợi ích kinh tế, kĩ thuật to lớn nếu ta chủ động xúc tiến sớm một cách có kế hoạch, có trọng điểm. Việc làm này chỉ đạt kết quả tốt khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chủ quản sản xuất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước. Nếu không chủ động nghiên cứu từ đầu các yêu cầu của tiêu chuẩn đối với các loại sản phẩm nói trên thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đưa nó vào hệ thống tiêu chuẩn thích hợp của nước ta.

Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng tạm thời để phục vụ kế hoạch 1972—1973 và cải tiến, nâng cao tiêu chuẩn đều nhằm thực hiện yêu cầu đề ra trong Chỉ thị 132TTg của Thủ tướng Chính phủ, đều là đòi hỏi cấp thiết nhằm tạo cơ sở tăng cường quản lý nâng cao chất lượng sản phẩm — vấn đề có ý nghĩa chiến lược trong sản xuất công nghiệp hiện nay ở nước ta.

Kinh nghiệm vừa qua cho thấy, bất cứ ở đối tượng và trình độ sản xuất nào, nếu không định rõ mục tiêu kĩ thuật cụ thể—thực chất là định rõ tiêu chuẩn kĩ thuật—không phấn đấu theo mục tiêu đó thì nơi đó có khó khăn,

sản xuất chỉ có tụt lùi chứ không tiến lên được. Nơi nào lãnh đạo nắm được yêu cầu, quyết tâm khắc phục từng bước các khó khăn, nhược điểm, hướng sản xuất đạt và vượt tiêu chuẩn trong từng chỉ tiêu của mỗi sản phẩm và từng sản phẩm trong hàng loạt sản phẩm, lấy tiêu chuẩn để chỉ đạo quá trình chuẩn bị sản xuất và sản xuất, để điều hòa phối hợp các hoạt động, nên nhiều

xí nghiệp đã thành công trong việc giữ vững và phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm—mặc dù ở đó cũng gặp phải không ít trở lực như các cơ sở khác. Đó là bài học quý giá rút ra từ những xí nghiệp dẫn đầu về tiêu chuẩn hóa như Xí nghiệp Dược phẩm II Hà-nội, Supe photphat Lâm-thao, Qui chế Tiêu-sơn, Nước chấm Hải-phòng.

MỘT SỐ Í KIẾN TRAO ĐÒI VỀ

VẤN ĐỀ PHÂN VÙNG KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

ĐOÀN ĐÌNH HÒE

Ngay từ đầu của những năm 60 vừa qua, chúng ta đã quan tâm đến vấn đề phân vùng kinh tế. Sản xuất lương thực, thực phẩm đối với chúng ta có nhiều mặt cấp bách, cho nên vấn đề mà chúng ta đề cập đến và bắt tay làm ngay chính là phân vùng kinh tế nông nghiệp. Từ đó đến nay, các cơ quan Nhà nước, các cán bộ nghiên cứu các ngành đã có rất nhiều cố gắng nhằm theo hai hướng:

1 — Có những cơ sở cho phương pháp luận phân vùng kinh tế nông nghiệp ở miền Bắc Việt-nam;

2 — Có một phương án phân vùng kinh tế nông nghiệp tương đối hợp lí, nếu chưa là tối ưu.

Cho đến nay, trải qua gần mười năm, mặc dù có nhiều khó khăn về kinh nghiệm và tri thức, phương tiện và tổ chức, chúng ta đã có những cố gắng nhất định về lí luận cũng như về phân vùng kinh tế nông nghiệp cụ thể. Chúng ta đã sơ bộ nêu lên được một số nguyên lí, nguyên tắc phân vùng, đã sơ bộ xới lên những nhân tố vật chất và xã hội, tự nhiên và kinh tế tạo nên các vùng kinh tế nông nghiệp. Dựa trên cơ sở một số công trình phân vùng địa lí tự nhiên, kết hợp với

nhệm vụ và yêu cầu kinh tế quốc dân, chúng ta đã có những đề xuất về các vùng cây, con và một số phương án phân vùng kinh tế nông nghiệp bước đầu. Một số cơ quan chức năng đã có sự hướng dẫn cụ thể cho các tỉnh tiến hành phân khu kinh tế trong tỉnh, và nhờ vậy, đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp đi vào chỉ tiêu Nhà nước một cách tương đối hợp lí. Tất cả những cố gắng này, mặc dù còn hạn chế về hiệu quả, nhưng cũng đã có tác dụng tích cực theo hướng tiến lên của nông nghiệp....

Mặt khác, cũng phải nhận rằng, mặc dù có tác dụng tích cực và có cố gắng về mặt lí luận cũng như về mặt phương án thực tiễn, chúng ta vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn. Cái mà chúng ta thường gọi là phương pháp luận, thì đó chỉ mới là sự tập hợp những nhân tố vật chất một cách rời rạc về mặt số lượng, chưa có được những sự phân tích xuất phát từ bản chất và theo qui luật, trong mối liên hệ qua lại về chất, về lượng cũng như về loại giữa nông nghiệp với các ngành kinh tế khác, giữa tự nhiên, kinh tế, và xã hội. Vì vậy, khi chúng ta nêu lên những nhân tố «tạo vùng», nhưng thực ra không